

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3773/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp  
từ năm 2000 đến năm 2023**

### BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4952/VPCP-PL ngày 04/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng tại Tờ trình số 2314/TTr-TM ngày 08/8/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp từ năm 2000 đến năm 2023.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND, Bộ CHQS các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Chủ nhiệm TCCT và các Thứ trưởng BQP;
- Các đầu mối trực thuộc BQP (danh sách kèm theo);
- C20, C41, C50;
- Lưu: VT, VPC, C89<sup>(02)</sup>-T198.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Nguyễn Tân Cương



**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp**

**từ năm 2000 đến năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số **3773**/QĐ-BQP ngày **12/8**/2023  
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp từ năm 2000 đến năm 2023.

- Đánh giá sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp với Hiến pháp năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan.

- Làm rõ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện pháp luật về tình trạng khẩn cấp; xác định nguyên nhân; đề xuất chủ trương, giải pháp làm cơ sở báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xây dựng Dự án Luật Tình trạng khẩn cấp.

#### **2. Yêu cầu**

- Cấp ủy Đảng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4952/VPCP-PL ngày 04/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp từ năm 2000 đến năm 2023, nội dung được xác định tại Kế hoạch này.

- Tổng kết phải bám sát nội dung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp cũng như việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị mình; phản ánh đúng tình hình thực tế; phân tích, đánh giá kèm theo số liệu chứng minh và đề xuất giải pháp xây dựng Dự án Luật Tình trạng khẩn cấp.

### **II. NỘI DUNG**

1. Đặc điểm tình hình liên quan đến pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện pháp luật về tình trạng khẩn cấp (tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, kiểm tra).

3. Nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi trách nhiệm của các ban, bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tình trạng khẩn cấp.

4. Kết quả thực hiện pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

5. Hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

6. Những vướng mắc, bất cập và đề xuất, kiến nghị.



7. Định hướng, giải pháp xây dựng Dự án Luật Tình trạng khẩn cấp; giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành khi Luật được ban hành.

### **III. PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN**

#### **1. Phương pháp**

a) Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp, tuy nhiên pháp luật về tình trạng khẩn cấp liên quan đến nhiều lĩnh vực do các Bộ được phân công quản lý Nhà nước, do vậy Bộ Quốc phòng đề nghị các Bộ tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp, trong đó tập trung vào lĩnh vực được phân công quản lý Nhà cụ thể như sau:

- Bộ Quốc phòng chủ trì tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực quốc phòng và tổng hợp kết quả tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp từ các Bộ, ngành, địa phương.

- Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Quốc phòng trong việc tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp, trong đó trọng tâm là tổng kết Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp năm 2000.

- Bộ Công an tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp, trong đó trọng tâm là tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực An ninh quốc gia, cháy, nổ và các lĩnh vực khác có liên quan đến tình trạng khẩn cấp theo lĩnh vực được giao quản lý Nhà nước.

- Bộ Y tế tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp, trong đó trọng tâm là tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực Y tế và các lĩnh vực khác có liên quan đến tình trạng khẩn cấp.

- Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp, trong đó trọng tâm là tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp, phòng, chống thiên tai và các lĩnh vực khác có liên quan đến tình trạng khẩn cấp.

- Bộ Tài Nguyên và Môi trường tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp trong đó trọng tâm là tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, biến đổi khí hậu và các lĩnh vực khác có liên quan đến tình trạng khẩn cấp.

- Bộ Công Thương tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp trong đó trọng tâm là tình trạng khẩn cấp trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử và các lĩnh vực khác có liên quan đến tình trạng khẩn cấp.

b) Đề nghị các ban, bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình cụ thể để tổ chức tổng kết theo các nội dung tại Phụ lục I, II kèm theo Kế hoạch này bằng hình thức tổng kết bằng văn bản (tổng hợp tình hình, xây dựng Báo cáo tổng kết) hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo.

c) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình cụ thể để tổ chức tổng kết theo các nội dung tại Phụ lục I, II kèm theo Kế hoạch này bằng hình thức tổng kết bằng văn bản (tổng hợp tình hình, xây dựng Báo cáo tổng kết) hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo.

d) Các Quân khu chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tổ chức tổng kết bảo đảm chất lượng, tiến độ.

đ) Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Cứu hộ - Cứu nạn tổng hợp kết quả tổng kết của các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương và các cơ quan, đơn vị trong Quân đội; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ Quốc phòng xây dựng Báo cáo tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

## 2. Thời gian

Các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương và cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi Báo cáo tổng kết bằng văn bản về Bộ Quốc phòng **trước ngày 08/9/2023** (qua Cục Cứu hộ - Cứu nạn/BTTM, địa chỉ: Số 8, đường Sân Golf, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; đồng thời gửi Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trên Trục liên thông văn bản quốc gia, Link truy cập <https://vpdt.vnptioffice.vn/qlvbdh/main>; mã định danh trên Trục liên thông văn bản quốc gia là 41).

Bộ Quốc phòng hoàn thành Báo cáo tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/10/2023.

## IV. KHEN THƯỞNG

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền cùng với tổng kết tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp; đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của cơ quan chức năng.

2. Tổng cục Chính trị chủ trì, phối hợp với Bộ Tổng Tham mưu, Ban Thi đua - Khen thưởng trung ương và cơ quan liên quan hướng dẫn khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn.

## V. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí tổng kết, đánh giá tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp của các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách Nhà nước.



2. Ngân sách Nhà nước cấp cho Bộ Quốc phòng bảo đảm tổng kết, đánh giá tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp. Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Cứu hộ - Cứu nạn phối hợp với Cục Tài chính/BQP và các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.


## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp từ năm 2000 đến năm 2023, do đồng chí Tổng Tham mưu trưởng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng làm Trưởng ban; thành viên Ban Chỉ đạo là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Đề nghị Lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, triển khai tổng kết, đánh giá tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp theo Kế hoạch này, bảo đảm đủ nội dung, đúng tiến độ.

3. Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Cứu hộ - Cứu nạn phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết; tổng hợp tình hình, kết quả thi hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp, xây dựng báo cáo của Bộ Quốc phòng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng **10/2023**.

4. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng quán triệt, triển khai tổng kết đảm bảo chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch này.

Quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng để phối hợp giải quyết (qua Cục Cứu hộ - Cứu nạn/Bộ Tổng Tham mưu, địa chỉ số 8, đường Sân golf, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; đồng thời gửi Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trên Trục liên thông văn bản quốc gia, Link truy cập <https://vpdt.vnptioffice.vn/qlvbdh/main>; mã định danh trên Trục liên thông văn bản quốc gia là 41)./. 

**Phụ lục I**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

(Kèm theo Quyết định số 3773/QĐ-BQP ngày 12/8/2023 của Bộ trưởng BQP ban hành Kế hoạch tổng kết về tình trạng khẩn cấp từ năm 2000 đến năm 2023)

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐƠN VỊ BÁO CÁO** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC-....

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tổng kết pháp luật về tình trạng khẩn cấp**  
**từ năm 2000 đến năm 2023**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP**

Tình hình liên quan đến phạm vi trách nhiệm của các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong quản lý Nhà nước về tình trạng khẩn cấp từ năm 2000 đến năm 2023:

1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ảnh hưởng đến tình trạng khẩn cấp của ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của ban, bộ, ngành, địa phương (thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch phát triển của quốc gia, ngành, địa phương...) và nhu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách và tăng cường năng lực thi hành pháp luật về tình trạng khẩn cấp của ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP TỪ NĂM 2000 ĐẾN NĂM 2023**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tiễn của ban, bộ, ngành, địa phương; bám sát các định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện hoạt động trong tình trạng khẩn cấp, các ban, bộ, ngành, địa phương đánh giá kết quả đạt được, tập trung vào các nội dung sau:

1. Kết quả đạt được:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp:

- Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp.

- Việc ban hành kế hoạch, chương trình, văn bản hướng dẫn... để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình



trạng khẩn cấp; công tác theo dõi, kiểm tra thực hiện thuộc phạm vi, trách nhiệm của ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa các định hướng, giải pháp quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp.

*b) Kết quả tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp:*

- Nguồn lực, đầu tư, chính sách:

+ Nguồn nhân lực cho các lực lượng hoạt động trong tình trạng khẩn cấp: Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị.

+ Đầu tư phát triển hệ thống công trình, trang thiết bị, phương tiện, vật tư cho hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp.

+ Nguồn tài chính cho hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp: Nguồn ngân sách bảo đảm, nội dung chi thường xuyên, đầu tư phát triển.

+ Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp.

- Hoạt động phòng ngừa xảy ra tình trạng khẩn cấp:

+ Biện pháp cơ bản phòng ngừa.

+ Đào tạo, huấn luyện, tập huấn, diễn tập.

+ Thông tin, truyền thông về tình trạng khẩn cấp.

- Hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp

+ Dự báo cảnh báo, truyền tin, thông báo, báo động.

+ Chỉ đạo, chỉ huy trong tình trạng khẩn cấp.

+ Các biện pháp cơ bản trong tình trạng khẩn cấp.

+ Thâm quyền huy động nguồn lực phục vụ hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp.

- Khắc phục hậu quả của tình trạng khẩn cấp:

+ Hoạt động khắc phục hậu quả.

+ Trách nhiệm thống kê, đánh giá thiệt hại.

+ Hình thức, đối tượng, nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ.

+ Huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ.

- Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tình trạng khẩn cấp:

+ Quyền, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân.

+ Quyền, nghĩa vụ của tổ chức kinh tế.

+ Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Hợp tác quốc tế về tình trạng khẩn cấp:
- + Nguyên tắc hợp tác quốc tế.
- + Nội dung hợp tác quốc tế.
- + Cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp hợp tác quốc tế.
- Trách nhiệm quản lý nhà nước
- + Trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, bộ và cơ quan ngang bộ.
- + Trách nhiệm của ủy ban nhân dân các cấp.
- Thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết; chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.
- Khen thưởng và xử lý vi phạm.

## 2. Hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

a) *Hạn chế:*

b) *Nguyên nhân (chủ quan, khách quan):*

c) *Bài học kinh nghiệm:*

### III. TÁC ĐỘNG, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

1. Tác động của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp

Đánh giá khái quát tác động của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tình trạng khẩn cấp: Quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội, kinh tế, pháp luật, hành chính, giới tính.

## 2. Vướng mắc, bất cập

a) *Vướng mắc, bất cập trong hệ thống pháp luật có liên quan đến tình trạng khẩn cấp và pháp luật có liên quan:*

- Nguyên tắc cơ bản hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp.
- Nguồn lực cho hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp.
- Chính sách của Nhà nước trong tình trạng khẩn cấp.
- Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong tình trạng khẩn cấp.

b) *Vướng mắc bất cập do sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; bất cập, về tổ chức bộ máy, xây dựng, huấn luyện, đào tạo, hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp:*

### IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

## 1. Dự báo tình hình

Dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước liên quan đến quản lý nhà nước về tình trạng khẩn cấp.

## 2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp, biện pháp trong tình trạng khẩn cấp.



a) *Phương hướng, nhiệm vụ:*

b) *Giải pháp:*

- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong tình trạng khẩn cấp; xây dựng lực lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Các biện pháp tổ chức quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động của các lực lượng trong tình trạng khẩn cấp.

+ Cơ chế chỉ đạo, chỉ huy, quản lý, bảo đảm hoạt động trong tình trạng khẩn cấp.

+ Các biện pháp trong tình trạng khẩn cấp.

+ Hợp tác quốc tế trong tình trạng khẩn cấp.

+ Chế độ chính sách đối với người tham gia hoạt động tình trạng khẩn cấp.

## **V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

Các kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng và các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương; tập trung vào một số vấn đề sau:

1. Hướng xây dựng Luật Tình trạng khẩn cấp để tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo và khoảng trống pháp lý về tình trạng khẩn cấp; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

2. Chính sách ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp; chính sách, chế độ ưu đãi đối với lực lượng trực tiếp và người được huy động làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp.

3. Kiến nghị, đề xuất khác./.

## **CHỨC DANH NGƯỜI KÝ BÁO CÁO**

*Nơi nhận:*

- .....

- Lưu: VT;.....

(Ký tên, đóng dấu)

**Họ tên**

## Phụ lục II

### MỘT SỐ VĂN BẢN LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

(Kèm theo Quyết định số 3773/QĐ-BQP ngày 12/8/2023 của Bộ trưởng BQP ban hành Kế hoạch tổng kết về tình trạng khẩn cấp từ năm 2000 đến năm 2023)

STT	Tên văn bản/Nội dung liên quan	Ghi chú
1	Hiến pháp năm 2013	
2	Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019	
3	Luật Tổ chức chính phủ 2019	
4	Luật Tổ chức quốc hội 2014	
5	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020	
6	Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2020	
7	Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007	
8	Luật Thú y năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017	
9	Luật Lâm nghiệp năm 2017	
10	Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013	
11	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018	
12	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	
13	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2018	
14	Luật Tài nguyên nước năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2017	
15	Luật Quốc phòng năm 2018	
16	Luật Công an nhân dân 2018	
17	Luật dự trữ quốc gia năm 2012	
18	Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008	
19	Luật An ninh quốc gia năm 2004	
20	Luật Thoả thuận quốc tế năm 2000	
21	Luật Cư trú năm 2000	
22	Luật Biên phòng 2020	
23	Luật Đầu tư 2020	



STT	Tên văn bản/ Nội dung liên quan	Ghi chú
24	Luật Lực lượng dự bị động viên 2019	
25	Luật Dân quân tự vệ năm 2019	
26	Luật Thủy sản 2017	
27	Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng 2015	
28	Luật Trưng cầu ý dân 2015	
29	Luật Nghĩa vụ quân sự 2015	
30	Luật Nhà ở năm 2014	
31	Luật Điện lực năm 2012	
32	Luật Tần số vô tuyến điện số năm 2009, sửa đổi bổ sung năm 2022	
33	Luật Viễn thông 2009	
34	Luật Đất đai	
35	Luật Đầu tư công năm 2019	
36	Luật Biên giới quốc gia năm 2003	
37	Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018	
38	Luật Quy hoạch năm 2017	
39	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017	
40	Pháp lệnh về tình trạng khẩn cấp ngày 23/3/2000	
41	Pháp lệnh số 09/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/02/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về động viên Công nghiệp quốc phòng	